

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 05/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Quảng và bà Mai Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lam Xuân Cao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Q N xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 26/6/2018 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Văn Th** - Sinh năm 1966, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N Đ, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/10; Dân tộc: Kinh.; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn L và bà Hà Thị T; Đang chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T và có 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thi hành xong bản án ngày 24/9/2013; bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 02/02/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Viết N** - Sinh ngày 26/6/1989, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết H và bà Trần Thị Ng; Có vợ là Bùi Thị L và 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước, nên khoảng 13 giờ ngày 02/02/2018, Lâm Văn Th

đã nhắn tin bằng điện thoại cho Nguyễn Viết N với nội dung hỏi Ninh đang ở đâu, mục đích hỏi xem N có mua ma túy để sử dụng không. Khoảng 15 phút sau Ngợi điện lại cho Th, thì Th nói với N là “*Có thằng có đồ, chú không có tiền, mày có tiền thì lấy hai chú cháu sử dụng*”. N hiểu là Th bảo N mua ma túy rồi cùng nhau sử dụng. N đồng ý và nói “*Cháu có 400 nghìn đưa cho chú*”. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày N đi xe mô tô Honda Dream không có biển kiểm soát đến nhà Th để lấy ma túy, nhưng do chưa có ma túy đưa cho N, nên Th chưa cầm tiền của N mà để sau khi N nhận được ma túy Th mới nhận tiền. Một lúc sau Th bảo N điều khiển xe mô tô chở Th đi đến khu vực bãi biển H V thuộc thôn H H, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Q N để lấy ma túy. Trên đường đi Th chỉ dẫn N điều khiển xe mô tô đi đến nơi để ma túy rồi cả hai cùng xuống xe, lúc này khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, N đi đến gốc cây cách mép đường khoảng 10 mét, lật chiếc mũ bảo hiểm màu Hồng bị vỡ úp trong thùng nhựa và dùng tay trái lấy trong thùng 01 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy, rồi quay ra thì bị lực lượng công an huyện C T phát hiện bắt quả tang. N đã ném túi ma túy xuống đất gần đó.

Vật chứng thu giữ dưới đất cách vị trí N đứng khoảng 02 mét, là một túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu Trắng; thu trong túi của áo da 01 túi vải màu Đen có dây buộc, bên trong túi vải có 02 túi nilon dính chất tinh thể màu Trắng, 03 ống hút màu Đen, 01 ống hút màu Hồng, 01 ống hút màu Trắng, 01 nắp chai nhựa màu Xanh có đục hai lỗ hình tròn, 01 chiếc bật lửa có gắn ống thổi, 01 ống thổi, 01 ống thủy tinh có bầu tròn. Thu tại túi quần bên trái, phía trước của N số tiền 550.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu Đen, đã qua sử dụng; thu tại túi quần sau bên phải của N 400.000 đồng; thu giữ của N 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu đen trắng không có biển kiểm soát.

Tại bản kết luận giám định số 193/GĐMT ngày 04/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trong đó M1 khối lượng 0,246gam; M2, M3 dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 02/KSĐT-HS ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Q N đã truy tố bị cáo Lâm Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Viết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên có ý kiến: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong vụ án đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Lâm Văn Th và Nguyễn Viết N đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn Th với mức hình phạt tù 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết N với mức hình phạt tù 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với các bị cáo. Chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Công D trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo Lâm Văn Th và Nguyễn Viết N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và có ý kiến:

+ Ý kiến của bị cáo Lâm Văn Th: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

+ Ý kiến của bị cáo Nguyễn Viết N: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và kết luận giám định của cơ quan giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra hai bị cáo Lâm Văn Th và Nguyễn Viết N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện C T lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 02/02/2018 tại cơ quan công an huyện Cô Tô, có nội dung thể hiện “ *Hồi 15 giờ 55 phút ngày 02/02/2018 tại khu vực bãi biển H V, thôn H H, xã Đ T, huyện C T, tỉnh Q N, tổ công tác đội CSĐT công an huyện C T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Viết N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cơ quan công an huyện CT đã thu giữ tại nền đất cách vị trí Nguyễn Viết N 02m, 01 túi nilon có kích thước 6,8 x 4 cm, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng (*niêm phong ký hiệu M1*). Thu trong túi của áo da 01 túi vải màu Đen có dây buộc, bên trong túi vải có 02 túi nilon dính chất tinh thể màu Trắng (*niêm phong ký hiệu M2, M3*). Số vật chứng này đã được cơ quan công an niêm phong theo đúng qui định của pháp luật và gửi đi giám định. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N đã giám định và kết luận tại văn bản kết luận giám định số 193/GĐMT ngày 04/02/2018 với nội dung: “*Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trong đó M1 khối lượng 0,246gam; M2, M3 dạng vệt không xác định được khối lượng*”. Như vậy với những chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận vào chiều ngày 02/02/2018 giữa Lâm Văn Th và Nguyễn Viết N có trao đổi qua điện thoại với nội dung Th có chất ma túy gạ N mua với giá 400.000 đồng 01 túi, N đồng ý mua. Khoảng 15 giờ 30 phút Th đã dẫn N đến địa điểm cất giấu ma túy tại khu vực bãi biển H V, thôn H H, xã Đ T, huyện C T, tỉnh QN để giao ma túy. Khoảng 15 giờ 55 phút, N nhận được ma túy và bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy: Các hành vi trực tiếp giao dịch, giao 0,246 gam ma túy loại Methamphetamine, và hứa nhận tiền mua ma túy của N(là người mua ma túy) của bị cáo Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” qui định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi mua 0,246 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo Nguyễn Viết N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự qui định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,,.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine; MDMA hoặc XLR-II có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Tuy hai bị cáo phạm hai tội khác nhau, không có tính chất đồng phạm, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo N xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo Th, Th đã gạ N mua ma túy để được sử dụng cùng, do vậy bị cáo Th là người giữ vai trò chính trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Viết N là người lần đầu phạm tội, tại phiên tòa đã tỏ ra ăn năn hối cải. Còn bị cáo Lâm Văn Th đã từng bị kết án về tội cố ý, tuy đã được xóa án nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, cho thấy bị cáo chưa chịu ăn năn, hối cải.

Hai bị cáo Th và N sau khi phạm tội đều đã thành khẩn khai báo, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không đều không phạm phải các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người tên D mà Th khai là chủ sở hữu số ma túy mà Th gạ bán cho N, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không chứng minh được hành vi phạm tội của D, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,246 gam ma túy Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định còn lại 0,18 gam ma túy Methamphetamine là vật (*chất*) cấm lưu hành được niêm phong trong phong bì số 193/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N và toàn bộ số vật chứng khác gồm: 01 mũ bảo hiểm màu hồng bị vỡ; 01 thùng nhựa màu trắng bị vỡ nham nhỡ, đường kính 0,3m; 01 chiếc cờ loại phao lưới; 01 chiếc túi vải màu Đen có dây buộc, 03 ống hút màu Đen, 01 ống hút màu Hồng, 01 ống hút màu Trắng, 01 nắp chai nhựa màu Xanh có đục hai lỗ hình tròn, 01 chiếc bật lửa có gắn ống thổi, 01 ống thổi, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 02 túi nilon là vật chứng của vụ án không có giá trị xét cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 950.000 đồng thu của bị cáo N trong đó có 400.000 đồng, dùng vào việc mua ma túy chưa kịp trả cho Th, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền 550.000 đồng còn lại là tài sản của N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo N. 02 chiếc điện thoại di động thu của Th và 01 chiếc điện thoại di động thu của N đều là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Chiếc xe mô tô Honda Dream không có biển kiểm soát đã cũ, thu của Nguyễn Việt N, chiếc xe mô tô này là của ông Nguyễn Việt H (bố đẻ của bị cáo N) mua lại của người khác, không có giấy tờ đăng ký xe, biển kiểm soát đã mất, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, hiện cơ quan Công an huyện C T đang truy xét nguồn gốc chiếc xe nên không giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật,

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn Th** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lâm Văn Th 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.
2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Việt N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt N 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2018.
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,18 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong phong bì thư số 193/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N, 01 mũ bảo hiểm màu hồng bị vỡ, 01 thùng nhựa màu trắng bị vỡ nham nhở, 01 chiếc cờ loại phao lưới, 01 chiếc túi vải màu Đen có dây buộc, 03 ống hút màu Đen, 01 ống hút màu Hồng, 01 ống hút màu Trắng, 01 nắp chai nhựa màu Xanh có đục hai lỗ hình tròn, 01 chiếc bật lửa có gắn ống thổi, 01 ống thổi, 01 ống thủy tinh có bầu tròn, 02 vỏ túi nilon

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc 02 điện thoại trong phong bì niêm phong (bên ngoài ghi điện thoại của Lâm Văn Thàn) và 01 chiếc điện thoại trong phong bì niêm phong (bên ngoài ghi điện thoại của Nguyễn Viết N).

(Toàn bộ số vật chứng trên có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện C T và Chi cục thi hành án dân sự huyện C T ngày 23/5/2018).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Viết N số tiền 550.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000498 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, hai bị cáo Lâm Văn T và Nguyễn Viết N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án *(05/7/2018)*.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKSND huyện C T
- CA huyện C T
- THADS huyện C T
- THAHS
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng